

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2012/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2012

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải**

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải**

1. Khoản 5 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Tổ chức việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, diễn tập các tình huống khẩn cấp cho thuyền viên và những người tập sự thuyền viên;”

2. Khoản 2 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“2. Phương tiện chở hàng**

STT	Chức danh	Số lượng thuyền viên tối thiểu trong 1 ca làm việc (Người)		
		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III
01	Thuyền trưởng hoặc một trong các thuyền phó	1	1	1
02	Máy trưởng hoặc một trong các máy phó	1	1	1
03	Thủy thủ hoặc Thợ máy	1	1	
	<b>CỘNG</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>2</b>

Các phương tiện thuộc nhóm III nếu lắp máy ngoài thì không cần bố trí máy trưởng.”

3. Khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“4. Phương tiện lai**

STT	Chức danh	Số lượng thuyền viên tối thiểu trong 1 ca làm việc (Người)		
		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III
01	Thuyền trưởng hoặc một trong các thuyền phó	1	1	1
02	Máy trưởng hoặc một trong các máy phó	1	1	1
03	Thủy thủ hoặc Thợ máy	1	1	
	<b>CỘNG</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>2</b>

**5. Phương tiện bị lai**

a) Số lượng thuyền viên trên đoàn lai có một phương tiện bị lai, căn cứ trọng tải toàn phần của từng loại phương tiện được xác định như sau:

STT	Trọng tải toàn phần của phương tiện bị lai (Tấn)	Số lượng thuyền viên tối thiểu trong một ca Làm việc (Người)
01	Trên 600	2
02	Đến 600	1

Thuyền viên bố trí trên phương tiện bị lai phải là thủy thủ.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đinh La Thăng**